



Số : 50/ ĐK-BQL

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: - Tên thường gọi: Hội Quán Hải Nam, Chùa hải Nam
- Tên chữ: Quỳnh Phủ Hội Quán

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Hội quán Hải Nam nằm phía Đông đầu đường Trần Phú, dãy phố chắn. Từ bến xe Hội An theo đường Huỳnh Thúc Kháng, tới ngã ba Tin Lành bắt theo đường Nguyễn Thị Minh Khai qua Chùa là gặp đường Trần Phú. Tiếp tục đi theo đường này khoảng 800m thì tới.

- Di tích nằm cạnh tiền hiên Minh Hương, mang số 10 đường Trần Phú thuộc khu vực 2 phường Minh An.

- Có thể đến di tích bằng những phương tiện đường bộ. Ngoài ra có thể đến di tích bằng các đường Phan Chu Trinh, Trần Hưng Đạo bắt với đường Hoàng Diệu là gặp đường Trần Phú.

III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Theo truyền thuyết, vào thời kỳ Nguyễn Hoàng còn đang làm trấn thủ Thuận Quảng, có 108 người đi trên 1 chiếc thuyền buôn, bị nạn dạt vào bờ. Quan dân địa phương nghi là cướp biển nên đem hành quyết. Về sau, do đề xuất của người Hải Nam ở Hội An nên 1851 Vua Tự Đức ban sắc giải oan cho lập miếu thờ. “Nghĩa liệt chiêu cảng”.

- Sau người Hải Nam đến buôn bán ở Hội An phát đạt, thịnh vượng nên xin lập hội quán, lấy 108 anh lịch làm thần chủ.

- Hội quán được xây dựng năm 1875 (niên đại này còn cần tra cứu thêm). Đợt trùng tu lớn vào năm 1931. Vào khoảng những năm 30 kế tiếp tiền điện 2 tầng và nhà Đông, Tây được tận dụng làm Trung Hoa công học, năm 1971 trùng tu lớn lần thứ hai, toàn bộ tiền điện được hạ thành nhà trệt, vật liệu chủ yếu bằng ciment cốt thép giả gỗ.

IV/ Loại di tích:

Hội quán Hải Nam thuộc loại di tích tôn giáo tín ngưỡng xây dựng nhằm mục đích thờ thần, tiền hiên và hội họp đồng hương.

V/ Khảo tả di tích:

- Được kiến trúc theo kiểu chữ quốc, sau hậu tẩm là sân bóng rổ. Toàn bộ hội quán nằm trên khuôn viên kéo dài từ Trần Phú đến đường Phan Chu Trinh, phía Đông giáp Công An Thị xã, phía Tây giáp khu dân cư. Mặt tiền của hội quán có hàng rào sắt sát đường Trần Phú. Hai bên có hai cổng đi

thông vào sân trong qua đầu hồi tiền điện. Công chính bằng sắt lớn mở ra đi thẳng vào tiền điện bằng hai cánh cửa gỗ dày. lớn. Tiền điện (tiền đường) là hệ mái hình ống lợp 3 tầng từ cao xuống thấp theo rìa mái tả và hữu. Gian tiền điện xây toàn bộ bằng ciment giả gỗ, sơn đỏ. Các xà và cột cũng bằng bê tông cốt sắt láng ciment, sơn đỏ. Hai bên cửa có hai con lân bằng đá. Nền lát gạch hoa kết cấu kiến trúc chủ yếu là những đường lượn cong hoặc vuông thành sắc cạnh, ít điêu khắc. Cạnh hai bên lối đi tả, hữu được lát gạch ciment là hai khoảng vườn rộng để trồng cây cảnh. Sau tiền điện là sân giữa tráng ciment (15 x 15m). Hai bên là nhà Đông và Tây, bộ khung chịu lực kiến trúc bằng gỗ. Cột vuông 15 x 15cm. Kết cấu bộ vì bằng 3 rường thượng, trung hạ và hệ thống trụ ngò theo kiểu chông đầu và hoa văn trang trí thay cho cột trốn với khoảng cách hẹp xuôi theo chiều mái.

- Các đầu dư và các chi tiết liên kết ở hệ hiên đỡ các đòn tay dọc hệ mái thay cho hàng cột hiên cũng thuộc dạng liên kết kèo, cột.

- Qua khoảng sân thuộc phần chính điện là một nếp kiến trúc theo kiểu phương đình, một mặt nối với chính điện, 3 mặt để trống. Đây là lễ đường được kiến trúc bởi 4 hàng cột, mỗi hàng 2 cột bằng gỗ lớn kê bằng đá tảng chọc thẳng lên đỡ hệ mái thay cho hệ thống cột, kèo.

- Hệ mái lễ đường kiến trúc theo kiểu song mái. Phía trên là mái nóc, phía dưới là mái hiên chạy quanh 4 phía. Lễ đường được xây cao hơn mặt sân 50cm, có tam cấp đi lên.

- Tiếp theo là điện thờ chính gồm một nếp nhà lớn chia làm 3 gian, gian giữa nối tiếp lễ đường bằng 1 hệ lan can chắc cơ động, hai gian hai bên là hệ thống 6 cửa gỗ theo kiểu bức bàn chạm thủng ở phần trên.

- Liên kết cột gồm 3 hàng, mỗi hàng 2 cột tròn. Các cột liên kết với nhau bởi 4 thanh rường, ngắn dần và cao dần theo đế dốc mái ngói. Giữa các thanh rường được liên kết với nhau bởi các con kê chạm hoa văn trang trí có chức năng chịu lực thay cho cột trốn.

- Chính giữa điện thờ, từ ngoài vào là 1 bộ thờ bằng gỗ, mặt trước có bức chạm hệ thống tầng gỗ mạ vàng miêu tả cảnh sinh hoạt tam giới.

- Phía trong long môn là bài vị 108 anh linh. Toàn bộ long môn là 1 công trình chạm lộng tinh vi, đặc sắc, chim thú, hoa trái ẩn hiện thành 1 bức riềm phía trên phủ xuống hai bên. Hai bên chính điện thờ thần tài và tiền hiền.

- Nội thất được tập trung bài trí và phô bày nghệ thuật chạm khắc tuyệt mỹ.

VI/ Những hiện vật trong di tích:

- 1 trống, 1 chuông bằng đồng loại trung không ghi niên đại.
- 4 hương án, trong đó có 1 hương án đồ sộ và chạm trổ công phu, tuyệt vời.
- 1 bệ thờ, phía trước là cả 1 bức tranh gỗ chạm nổi và tượng người, vật tam giới.
- 3 đôi câu đối bằng gỗ xoi vỏ măng ộp theo cột tròn.
- 2 giá lể bộ (16 loại) bằng đồng, cán gỗ.

- 2 bộ tủ bằng đồng lớn.
- 8 đèn kéo quân.
- 4 lồng đèn nan phết giấy hình cầu.
- 2 bức hoành bằng gỗ lớn.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Như trên đã nêu, bởi Hội quán được xây dựng làm nơi thờ thần, họp đồng hương, thờ tiền hiền thuộc loại kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng. Để nghiên cứu về lịch sử thương cảng và lịch sử người Hoa ở Hội An, hội quán là 1 chứng tích rất sống, góp phần giải mã nhiều điều lý thú liên quan đến xã hội - dân tộc học. Chỉ riêng việc chọn thần chủ đã phản ánh tính ngưỡng người Hoa ở Hội An rất phong phú và không tách rời tín ngưỡng chung của cư dân Hải Nam ở các nơi khác. Hầu như ở đâu cũng có người Hoa gốc Hải Nam đều tôn 108 anh linh làm thần chủ vì trước đây hội quán còn có thêm cả người Gia Ứng tham gia sinh hoạt.

- Hội quán là kiến trúc có giá trị nghệ thuật cao, cung cấp cho ta những cơ sở khoa học để nghiên cứu tài nghệ kiến trúc của người Hội An kết hợp giữa gỗ và đá, giữa ciment sắt thép với các phương pháp kết cấu truyền thống, giữa cổ truyền và hiện đại có hòa nhập đan xen khéo léo tài tình.

- Riêng long môn là cả một kỳ công nghệ thuật, tự thân phản ánh triết lý nhân sinh của người xưa. Mỗi năm, người hải Nam ở đây và các nơi thường tụ họp hàng ngàn người tổ chức hành lễ vào dịp 2/1 âm lịch. Ngày lễ chính được tổ chức vào 15/6 âm lịch. Trước đây lễ còn có hội, tổ chức rầm rộ nhiều trò chơi thú vị cho đến nay lắm người còn nhớ.

VIII/ Tình trạng bảo quản di tích:

Hội quán thường xuyên có người trông nom trong nhiều thời kỳ, không gián đoạn. Trước những ngày lễ Tết, đều có tu sửa nhỏ, quét vôi, sơn phết cho thêm khang trang. Hội quán có 1 Ban Trị sự gồm 5 người để điều hành chung. Ban Trị sự này mới được thành lập lại từ 1987 nên hoạt động còn yếu.

IX/ Các phương án bảo vệ, sử dụng di tích:

- Hội quán là một di tích có giá trị kiến trúc nghệ thuật cao. Hiện nay do nhà nước bảo hộ, bà con người Hoa gốc Hải Nam đang dùng làm nơi sinh hoạt, thờ cúng. Toàn bộ việc sửa chữa đều phải được Ban Quản lý di tích hướng dẫn.

- Thời gian qua, từ 1987 trở lại đây, khách tham quan du lịch thường xuyên đến thăm và tỏ ý yêu mến, thích thú.

- Đề nghị Bộ Văn hóa Thông tin Thê thao cấp bằng công nhận di tích lịch sử Văn hóa cho di tích để có cơ sở pháp lý bảo vệ lâu dài.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Hội quán nằm trên đường Trần Phú trong khu vực I bảo vệ nguyên trạng của KPC Hội An đã được Bộ Văn hóa ra quyết định xếp hạng số 506/QĐ - VH.

Trên bản đồ thể hiện di tích KPC Hội An, Hội quán là di tích được xếp vào loại I.

Những tư liệu bổ sung:

Hội An, ngày 20 tháng 4 năm 1992

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Đức Minh

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giới

SAO NGUYÊN BẢN CHÍNH